TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 19-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thạnh Tiến.

Ông Lê Thanh Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1986 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Vào năm 2022, chị Nguyễn Thị Thu T có tham gia 01 dây hụi do chị P làm đầu thảo. Cụ thể, dây hụi mở ngày 10/11/2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 29 phần, chị T tham gia 02 phần, hụi mở vào ngày 10 âm lịch hàng tháng và đầu thảo có nghĩa vụ gom tiền hụi vào giao cho người hốt vào ngày 20 âm lịch hàng tháng. Đến ngày 20/01/2023 (âm lịch), chị T hốt hụi, sau đó chị T đóng được 02 kỳ hụi chết và đến ngày 20/3/2023 (âm lịch) chị T không tiếp tục đóng hụi chết và ngưng cho đến nay (Do năm 2023 có 02 tháng 02 âm lịch). Do đó,

chị P yêu cầu chị T phải trả cho chị toàn bộ số tiền hụi chết của 24 kỳ còn lại của cả 02 phần hụi chị T tham gia, với số tiền 96.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, chị P không có yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị T thống nhất có tham gia chơi hụi do chị P làm đầu thảo và có nợ chị P số tiền 96.000.000 đồng. Với yêu cầu khởi kiện của chị P, chị T đồng ý trả cho chị P số tiền 96.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra, chị T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền chị T phải thanh toán, riêng về phương thức thanh toán chị P yêu cầu chị T phải trả số tiền 36.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền 60.000.000 đồng còn lại thanh toán theo kỳ hụi, mỗi kỳ 4.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch hàng tháng cho đến khi hụi mãn, bắt đầu thực hiện vào ngày 20/12/2023 âm lịch. Bị đơn chị T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P: Chị P yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T trả số tiền hụi còn nợ là 96.000.000 đồng, xuất phát từ giao dịch hụi dây hụi mở ngày 10/11/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 29 phần do chị P làm đầu thảo, chị T tham gia 02 phần trong dây hụi này. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị P đã giao nộp bản chính 01 văn bản ghi ngày 17/9/2023 có tiêu đề "Giấy hụi". Bị đơn chị T thống nhất có tham gia hụi do chị P làm đầu thảo. Bên cạnh đó, chị T thống nhất số nợ và đồng ý trả cho chị P số tiền 96.000.000 đồng như chị P yêu cầu. Do đó, việc chị P khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền hụi còn nợ là 96.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[3] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Chị T yêu cầu được trả dần số nợ bằng cách trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Việc chị T chậm

thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, dây hụi chưa mãn, trong 24 kỳ hụi chết phải thanh toán, tính đến ngày xét xử (nhằm ngày 09/12/2023 âm lịch) chị T chỉ vi phạm 09 kỳ, tương đương 02 phần hụi với số tiền chưa thanh toán là 36.000.000 đồng. Tại phiên toà, chị P xác định chị yêu cầu chị T phải trả số tiền 36.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền 60.000.000 đồng còn lại thanh toán theo kỳ hụi, mỗi kỳ 4.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch hàng tháng cho đến khi hụi mãn, bắt đầu thực hiện vào ngày 20/12/2023 âm lịch, yêu cầu này của chị P là phù hợp và có lợi cho chị T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị P được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P, buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền 96.000.000 đồng *(Chín mươi sáu triệu đồng)*, số tiền và thời gian thực hiện cụ thể như sau:

1.1. Chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền 36.000.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu đồng)*, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng),* bằng cách trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* vào ngày 20 (âm lịch) hàng tháng. Thời gian trả tiền bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2023 (âm lịch) cho đến khi trả hoàn tất số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện

thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số 0008718 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm